TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 6 - 2023
V/v tranh chấp "*Ly hôn và nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hường;
Ông Phạm Ngọc Minh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Thuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2023/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2023/QĐST-HPT, ngày 31/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bạch Thị T, sinh năm 1988 (có mặt).

Bị đơn: Ông Đồng Huy D, sinh năm 1985 (vắng mặt).
Cùng nơi cư trú: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Bạch Thị T trình bày*:

Về hôn nhân: Bà với ông Đồng Huy D tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2006, có đến Ủy ban nhân dân thị trấn Phươc Dân, huyện N làm thủ tục đăng ký kết hôn lại vào năm 2015.

Qúa trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Đồng Huy D có tình cảm với người phụ nữ khác, khi bà nói thì giữa bà với ông Đồng Huy D cãi nhau, có lúc tức giận ông Đồng Huy D có đánh bà 01-02 tát tai, vì các con chung còn nhỏ, bà cố gắng chịu đựng để ông Đồng Huy D sửa đổi, nhưng ông Đồng Huy D vẫn tính nào tật đó vẫn

qua lại với người người phụ nữ đó, hiện tại ông Đồng Huy D đã về sống chung với người phụ nữ đó và đã con chung với nhau.

Bà với ông Đồng Huy D đã sống ly thân với nhau 2015 cho đến nay, không quan tâm đến nhau.

Nay bà thấy không còn tình cảm với ông Đồng Huy D, yêu cầu được ly hôn với ông Đồng Huy D.

Bà đang làm công nhân, thu nhập bình quân một tháng khoảng 6.500.000đ.

Về con chung: Bà với ông Đồng Huy D có 02 con chung Đồng Thị Kim T. sinh ngày 09-3-2007 và Đồng Minh N, sinh ngày 06-10-2014, hiện các con chung đang sống với bà, nếu ly hôn bà yêu cầu được nuôi các con chung, không yêu cầu ông Đồng Huy D cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn ông Đồng Huy D vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng*:

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến*:

Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử (Hội đồng xét xử được viết tắt là HĐXX). Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bạch Thị T. Cho bà Bạch Thị T được ly hôn với ông Đồng Huy D, giao 02 con chung tên Đồng Thị Kim T. sinh ngày 09-3-2007 và Đồng Minh N, sinh ngày 06-10-2014 cho bà Bạch Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đồng Huy D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Buộc bà Bạch Thị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án, HĐXX xác định: Quan hệ pháp luật là "Tranh chấp Ly hôn, nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn hiện đang cư trú tại khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay ông Đồng Huy D vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông Đồng Huy D.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa xác định được bà Bạch Thị T và ông Đồng Huy D kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N theo giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 19-01-2015. Do đó, hôn nhân giữa bà Bạch Thị T và ông Đồng Huy D là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Bạch Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Đồng Huy D, vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gay gắt, trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm nhau từ năm 2015 đến nay, tình cảm vợ chồng đã hết. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông Đồng Huy D. Đối với bị đơn ông Đồng Huy D dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ, các văn bản tố tụng nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình không đến. Bị đơn ông Đồng Huy D vắng mặt xem như từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chứng tỏ yêu cầu khởi kiện ly hôn và lời khai của bà Bạch Thị T là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Bạch Thị T và ông Đồng Huy D đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết, hiện đã sống không quan tâm đến nhau, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bạch Thị T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2]. Về con chung: Bà Bạch Thị T trình bày bà với ông Đồng Huy D sống với nhau có 02 con chung tên Đồng Thị Kim T. sinh ngày 09-3-2007 và Đồng Minh N, sinh ngày 06-10-2014, bà Bạch Thị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Xét về yêu cầu trực tiếp nuôi con của bà Bạch Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Bạch Thị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc các con chung cũng phù hợp với nguyện vọng của các con chung đã trên 07 tuổi, nguyện vọng được ở với mẹ, vì vậy phải tôn trọng nguyện vọng của các con chung; nên giao các con chung tên Đồng Thị Kim T. sinh ngày 09-3-2007 và Đồng Minh N, sinh ngày 06-10-2014 cho bà Bạch Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đồng Huy D không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Bạch Thị T không yêu cầu, là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3.3]. Về tài sản, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà Bạch Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, nuôi con" của nguyên đơn bà Bạch Thị T. Bà Bạch Thị T được ly hôn với ông Đồng Huy D.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Đồng Thị Kim T. sinh ngày 09-3-2007 và Đồng Minh N, sinh ngày 06-10-2014 cho bà Bạch Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. (Hiện các con chung đang sống với bà Bạch Thị T).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Bạch Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002937 ngày 07-02-2023 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Bạch Thị T đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND TT. P, N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Bình

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Phạm Ngọc Minh Bình	**Lê Thị Hường**	**Nguyễn Thanh**